

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **313/2022/HS-PT**

Ngày: 15 – 8 – 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hương.

Bà Lê Thị Ký.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 183/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Hoàng A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Hoàng A**, sinh ngày 23/5/2004; tại thành phố Hồ Chí Minh. Tên gọi khác: Khánh My.

Nơi cư trú: Số 43/24, M, phường N, Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông Dương Lộc T và bà Phạm Thị Ngọc M. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Anh: Bà **Phạm Thị Ngọc M**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 224, đường 30/4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người trợ giúp pháp lý cho bị cáo Anh: Bà **Nguyễn Ngọc Huyền** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/3/2021, anh Thái Doãn H (sinh năm 1988 địa chỉ: 162/8, khu phố 5B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đi đến đoạn đường gần cầu Suối Linh (thuộc khu phố 3, Phường L, thành phố B) để mua dâm. Sau đó, anh H và đối tượng nam giả nữ bán dâm (không rõ nhân thân lai lịch) đi vào nhà nghỉ “Thúy Hường” địa chỉ: C39A, khu phố 3, phường L, thành phố B do bà Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1981 làm chủ. Khi ra về, thì anh H phát hiện mình bị mất trộm số tiền 5.500.000 đồng. Do muốn phát giác kẻ đã trộm cắp tài sản của mình nên khoảng 22 giờ 45 phút ngày 22/4/2021, anh H quay lại đoạn đường gần cầu Suối Linh thì gặp Phạm Hoàng A. Anh H hỏi mua dâm và thỏa thuận tiền mua dâm là 300.000 đồng (gồm 250.000đ tiền mua dâm và 50.000đ tiền thuê phòng). Sau đó, Phạm Hoàng A hướng dẫn anh H vào nhà nghỉ “Thúy Hường” để thuê phòng. Phạm Hoàng A được Trần Ngọc H1 (sinh năm 1996, địa chỉ tại thôn An Hiệp, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang) là tài xế xe ôm chở vào nhà nghỉ “Thúy Hường”. Khi vào nhà nghỉ, anh Thái Doãn H thuê phòng số 203 và trả tiền thuê phòng cho chị L là 50.000 đồng. Lúc vào bên trong phòng số 203, Hoàng A bảo anh H đưa tiền trước, anh H đưa 250.000 đồng cho Hoàng A. Sau đó, anh H cởi đồ để trên bàn bên trong đồ có ví tiền, anh H đi vào nhà vệ sinh tắm. Thấy H vào nhà vệ sinh, Hoàng A lại lục đồ và mở ví tiền của anh H lấy trộm số tiền 2.500.000 đồng rồi bỏ đi ra khỏi phòng. Nhìn thấy Hoàng A trộm tiền H liền đuổi theo và bắt giữ được Hoàng A, thu trên người số tiền 2.750.000 đồng. Sau đó, anh H báo công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 2.500.000 đồng, tiền tang vật trộm cắp đã trả lại cho anh H.
- Số tiền 250.000 đồng tiền mua bán dâm giữa Thái Doãn H và Phạm Hoàng A.

A.

Về dân sự: Anh Thái Doãn H đã nhận lại số tiền 2.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác.

* Tại bản án sơ thẩm số 121/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án số 103/2022/TB-TA ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Phạm Hoàng A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/3/2022, bị cáo Phạm Hoàng A có đơn kháng cáo đề nghị xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

** Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng A đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét. Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

** Quan điểm của bà Huyền trợ giúp pháp lý cho bị cáo Phạm Hoàng A:*

Bị cáo Phạm Hoàng A có hoàn cảnh rất khó khăn, cha mẹ đã ly hôn từ lúc bị cáo còn rất nhỏ, bị cáo sống với mẹ, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ, bị cáo thuộc giới tính thứ ba nên thường có sự tự ti, mặc cảm, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã rất ăn năn, hối hận về lỗi lầm đã

gây ra, hơn nữa bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, giao trả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tự cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 22/4/2021, tại nhà nghỉ “Thúy Hường” (địa chỉ C39A, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố B), Phạm Hoàng A đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.500.000 đồng của anh Thái Doãn H thì bị bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Phạm Hoàng A đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là người chưa thành niên, không chăm lo học tập mà sớm bỏ học, cũng không học nghề để có nghề nghiệp ổn định, lao động kiếm sống chân chính mà lại giả giới tính nữ để lợi dụng sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của họ bất hợp pháp. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), và bị cáo là người chưa thành niên nên áp dụng

Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Phạm Hoàng A mức án 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm và đề nghị của Trợ giúp pháp lý cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng A, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 121/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng A 06 (sáu) tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Hoàng A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Công an TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Sơn